

Số: 30 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2025/TT-BTP;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 100/TTr-STP ngày 18 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp luật Hình sự - Hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Phú Thọ;
- Lưu: VT, NC6.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước và chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đồng bộ và bảo đảm hiệu quả.

3. Phối hợp trong quản lý nhà nước về XLVPHC phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; không được cản trở, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình phối hợp.

4. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian; không né tránh trách nhiệm.

5. Tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân trong việc giám sát hoạt động xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC.
4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong thực hiện quản lý Nhà nước về XLVPHC.
2. Phối hợp trong công tác xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp XLVPHC.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 5. Phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã có trách nhiệm:
 - a) Tổ chức thực hiện các quy định của Luật XLVPHC, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các văn bản chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền trong XLVPHC theo phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương.
 - b) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC do cơ quan nhà nước cấp trên ban hành để xác định nội dung đề xuất Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC.
 - c) Thường xuyên rà soát, đánh giá tính phù hợp, tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn, vướng mắc trong quá trình thi hành; gửi kết quả rà soát, kiến nghị về Sở Tư pháp để tổng hợp.
2. Sở Tư pháp chủ trì tổng hợp kết quả rà soát, các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu UBND tỉnh hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật về XLVPHC đối với từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể; đối chiếu với các hoạt động, nội dung, hình thức, đối tượng tập huấn, phổ biến pháp luật đã được thực hiện; đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của chương trình tập huấn, phổ biến pháp luật, tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật về XLVPHC đến mức độ nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân; kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tập huấn pháp luật về XLVPHC, gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về XLVPHC cho người có thẩm quyền XLVPHC và công chức, viên chức tham mưu trong công tác XLVPHC để việc áp dụng các quy định pháp luật về XLVPHC được đầy đủ, chính xác.

2. Sở Tư pháp nghiên cứu, biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về XLVPHC để tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo về nội dung, phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình Phú Thọ, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về XLVPHC; dành thời lượng thích hợp đăng tải, đưa tin kịp thời về tình hình thi hành pháp luật XLVPHC; cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật XLVPHC đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng các hình thức phù hợp.

Điều 7. Phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ và Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm cử người tham gia đoàn kiểm tra liên ngành thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có đề nghị của Sở Tư pháp; việc tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị và tổng hợp kết quả vào báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

a) Các sở, ban, ngành tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp kiến nghị cơ quan Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm

Kiến nghị Thanh tra tỉnh thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức hoặc theo kế hoạch.

c) Hoạt động thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 8. Phối hợp trong xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp xã tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh; tổ chức triển khai, thực hiện tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

b) Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành

chính và duy trì, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của mình; việc sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (hoặc cơ quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính), Tòa án nhân dân có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin, kết quả XLVPHC thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo quy định khoản 6 Điều 17 Luật XLVPHC năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bảo đảm việc cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác, kịp thời; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do cơ quan, đơn vị mình cung cấp.

Điều 9. Phối hợp trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ hàng năm.

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp);

b) Đối với các cơ quan: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh ngoài việc thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này còn có trách nhiệm báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

c) Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện tổng hợp, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh để gửi Bộ Tư pháp theo quy định;

d) Nội dung và thời gian chốt số liệu báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chế độ báo cáo trong công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Báo cáo đột xuất, báo cáo theo chuyên đề, cung cấp số liệu về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan

nhà nước, người có thẩm quyền. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã xây dựng báo cáo.

Điều 10. Phối hợp trong việc bảo đảm các điều kiện để thực hiện quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và UBND cấp xã tham mưu cho UBND tỉnh trong việc kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về XLVPHC bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Đảm bảo kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành, bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và tổ chức triển khai thi hành pháp luật về XLVPHC trong nguồn kinh phí hoạt động được giao trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 11. Phối hợp trong phát hiện hành vi vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý để kịp thời phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, phạm vi quản lý của địa phương.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính có trách nhiệm thông báo, cung cấp thông tin cho người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định.

Điều 12. Phối hợp trong lập biên bản vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện vụ việc có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị hoặc vượt quá phạm vi thông tin, tài liệu của cơ quan đang thụ lý, cơ quan người có thẩm quyền lập biên bản được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, xác minh tình tiết vụ việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; việc lập biên bản, nội dung biên bản và giao biên bản thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý người vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Phối hợp trong ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về đề xuất, kiến nghị về nội dung, hình thức xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức đề xuất xử phạt cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan hành vi vi phạm hành chính.

3. Cơ quan, tổ chức tham mưu xử lý vụ việc có trách nhiệm đề xuất, kiến nghị đầy đủ về thẩm quyền xử phạt, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt được yêu cầu cơ quan, tổ chức đề xuất xử phạt cung cấp hồ sơ, tài liệu, giải trình khi cần thiết; việc ban hành quyết định xử phạt thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 14. Phối hợp trong tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Sau khi gửi quyết định xử phạt cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, người có thẩm quyền đã ban hành quyết định xử phạt chỉ đạo các bộ phận liên quan có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc tổ chức thi hành quyết định. Việc đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải được thể hiện bằng văn bản và lưu vào hồ sơ vụ việc.

2. Quá thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định, người có thẩm quyền đã ban hành quyết định xử phạt có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, đơn vị nhận được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử đầu mối, tham gia theo nội dung được đề nghị và cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết để tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phối hợp trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và Công an xã; Tòa án nhân dân khu vực, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc lập hồ sơ, cung cấp thông tin, chuyển giao tài liệu, tham gia xem xét, tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý; phân công đầu mối phối hợp; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Quy chế này; là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; giúp UBND tỉnh thực hiện công tác báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; các nội dung quy định tại quy chế này và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước về XLVPHC theo quy định của pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.